

Truyện ngắn
Chủ đề: nhớ trường xưa
Tác giả: Triều Phong

TRƯỜNG TÔI, THẦY TÔI, CÔ TÔI; CÂY ĐÀ CŨ, BẾN ĐÒ XƯA!

(Viết nhân dịp Lasan Taberd vừa kỷ niệm
150 năm thành lập: 17 Tháng Tám 2024)

“Thuở trời đất nổi cơn gió bụi...” –(Đặng Trần Côn)



Một buổi trưa hè năm 1981, hấn đạp xe cà rịch cà tang, lang thang qua các con phố của Sài Gòn rồi chạy chậm chậm tới con đường Nguyễn Du một cách vô thức tự lúc nào chẳng hay sau gần hai mươi tám tháng từ rừng rú trở về thành phố! Khung cảnh quen thuộc, con đường ngập lá me bay không quên ngày nào, đập vào mắt hấn. Ngôi trường Lasan Taberd thân thương thuở nhỏ hiện ra trước mặt hấn làm hấn bất giác dừng lại như một quán tính.

Ngồi yên trên xe, một chân chống trên lề đường, chân kia vẫn để trên cái “pédale” của chiếc xe đạp cà tàng, hấn nhìn con đường Hai Bà Trưng xa xa ở đằng kia. Con đường giờ này im ắng, ít người qua lại quá! Đoạn hấn chăm chú ngó cái cổng trường bên trong.

Đột nhiên hấn bước xuống và leo lên lề, dắt chiếc xe đạp cũ rích từ từ tiến đến gần cổng trường hơn. Qua những cái lỗ của hai cánh cổng sắt to lớn, hấn “dòm” vào trong thấy sân danh dự ngày nào giờ vắng lặng chẳng một bóng người. Hấn bước qua, cố đứng sát sang cánh cửa phụ nhỏ bên trái để ngó xéo sang phía phải của sân. Không còn bức tượng Thánh Gioan đâu nữa! Dây lau cổ kính ngày xưa hấn hay chạy lên nô đùa trên hành lang cùng lũ bạn vào giờ ra chơi với những cái vòm to tròn do người Pháp xây theo lối kiến trúc Gothique vẫn còn đó nhưng cũ kỹ hơn.

Cái lớp 10DP1 mà hấn học vào năm cuối sau 30 tháng 04 năm 1975 ở tầng trệt được cài kín bằng hai cánh cửa cây lá sách cũng nằm trơ ra đó với màu sơn đã bạc phếch. Hấn ngậm ngùi tự nhủ lấy mình, thầy xưa bạn cũ đã “bắt từ mà biệt” hết rồi! Hình ảnh “cái miệng” hơi mím lại khi nói của Frère hiệu trưởng, Félicien Huỳnh Công Lương, lúc dạy bọn hấn môn Pháp Văn khi Ngài bị Sở Giáo Dục “Thành Phố Hồ Chí Minh” bắt đi ra dạy như những thầy cô khác vẫn còn in đậm trong tâm trí hấn. Sáu năm trôi qua rồi mà hấn ngỡ như mới hôm nào!

Đứng nhìn mãi ngôi trường thân thương suốt thời niên thiếu mà giờ không được phép vào trong và đã như xa lạ chỉ khiến hấn thêm buồn, chán xen lẫn buồn ngủ. Hấn quay người, thần thờ dẫn chiếc xe đạp đi dài dài trên vỉa hè về hướng Bộ Xã Hội ngày xưa, mắt dán chặt xuống mặt đường, cố tìm kiếm lại chút kỷ niệm của tuổi hoa niên; những viên gạch lát đường mà nhiều bữa trưa về, tụi hấn đã vẽ để chơi ca-rô trong lúc chờ người nhà đến rước vẫn nằm đó như các phạm người đã bị giam đạp qua bao năm tháng!

Đoạn hấn đẩy xe xuống đường, leo lên ngôi rồi mà vẫn chưa muốn rời đi. Hấn ngó tới ngó lui một lúc lâu rồi cuối cùng thở dài một tiếng và lầm lũi đạp qua hướng Nhà Thờ Đức Bà, tới Bưu Điện Sài Gòn với các kỷ niệm yêu thương khác của tuổi học trò. Nhớ “kiosque” bán bánh mì Hương Lan, nhớ tiếng gáy râm ran của mấy con dế ở trong những cái thùng đưng dế của mấy ông bán dế trước bưu điện ngày nào mà nghe cả một cõi... tàn phai!

... Sau ba năm làm thủy lợi, móc sinh, khiêng TV 20 inches “đã đòi ông Địa” ở miền Tây xong, hấn cầm mảnh giấy vàng ó như giấy “đi cầu” mà hấn quý hơn vàng kia về trình cho công an địa phương để xin nhập hộ khẩu lần nữa do lại đi “bậy bạ” đâu đó, rồi mang tới chỗ ép plastic tại chợ Bà Chiểu bọc nhựa hấn hoi cho khỏi bị hư rách và cẩn thận bỏ túi làm bùa hộ mệnh để đi đường mỗi khi bị công an xét giấy tờ tùy thân.

Chiều nay, mưa vừa dứt, mặt đường còn sũng nước nhưng hấn vẫn dẫn xe ra khỏi hàng hiên đang đứng trú mưa bởi không muốn nhìn thằng nhỏ bán đậu phộng dạo ướt át, đang run rẩy trước mắt mình. Gần mười năm Sài Gòn “được” giải phóng, đâu đâu hấn cũng nhìn thấy cả một trời tang thương!

Trời đã tạnh, nhưng con đường Trương Định vẫn vắng vì còn giông tố. Cây cối hai bên đường rung rinh, nghiêng ngả khi gió thổi mạnh. Các nhánh cây gãy cùng mấy chiếc lá rụng rơi thi nhau chạy trên mặt đường kêu xào xạc tạo nên một thứ âm thanh sắc lạnh đến tàn nhẫn trong một buổi chiều mưa âm ỉ!

Một tấm bảng quảng cáo thật to của một trung tâm dạy ngoại ngữ bên đường bỗng đạp vào mắt hấn khiến hấn dừng lại khi thấy tên của vị giáo sư, Nguyễn Văn T., dạy Pháp Văn thật là quen. Hấn ngẫm nghĩ không biết thầy T. này có phải là vị thầy dạy tiếng Pháp nổi tiếng của bọn hấn ở Taberd ngày xưa không hay tên lại trùng tên? Rồi hấn lại đưa mắt nhìn cái trung tâm đang đóng cửa im ỉm vì hôm nay là ngày Chủ nhật! Đó là căn biệt thự có tường cao rào kín với tàn cây cổ thụ to đang đong đưa bên trong khiến hấn nhủ thầm có lẽ căn biệt thự này rất lớn và là nhà của vị tướng tá ngày xưa nào đây? Rồi hấn tự hứa ngày mai sẽ trở lại xem thầy T. này là ai? Nếu đúng là thầy của hấn hồi trước thì hấn sẽ ghi danh đi học lại vì hiện hấn cũng chẳng có gì để làm!

Ngày hôm sau, hấn dựng xe đạp vào nơi để xe rồi mau mắn bước lên thềm, lòng mừng khắp khởi vì thấy vị thầy quen thuộc của bọn hấn hồi xưa đang ngồi đằng xa, trên chiếc ghế đặt trước cửa văn phòng và hút thuốc một cách thư thả như ngày nào!

Hắn bồi hồi tiến lại gần, giở chiếc nón Jeans ra và kính cẩn cúi đầu chào:

– Dạ, em chào thầy. Thầy vẫn khỏe hả thầy?

Hơi bất ngờ và ngạc nhiên trước thái độ đầy kính trọng của người thanh niên trước mặt. Thầy T. hạ điều thuốc đang cầm trên tay xuống thấp một tí, ngó anh ta qua cặp kính cận trắng, gọng vàng một thoáng và nói trong sự ngỡ ngờ:

– Khỏe, cảm ơn. Em là...

Thấy thầy nói lấp lửng hắn biết là thầy không nhớ rõ mình, hắn nhắc:

– Dạ, N., em là N. của 9/8 ở Taberd hồi xưa nè thầy. Chắc thầy quên em rồi!

– Ô, trời ơi! N. nổi tiếng phá phách của 9/8 ngày xưa đây mà, làm sao thầy quên được chứ?

Nghe thầy nhắc lại thành tích của hắn ngày xưa một cách vui vẻ, hắn cảm thấy mừng vì vậy là thầy nhớ hắn rồi! Nhìn gói thuốc Sài Gòn xanh thầy để trên bàn hắn nhớ hồi đó thầy luôn hút thuốc lá hiệu “President” với một phong thái vô cùng sang trọng và thầy chỉ hút nửa điếu là bỏ nhưng hôm nay thì thầy lại hút Sài Gòn xanh và không còn nửa điếu là quăng như trước nữa. Tuy nhiên giữa thời buổi khó khăn này mà thầy còn hút Sài Gòn xanh là quá bảnh, và phong cách thì vẫn như dân Parisien ngày nào, muôn đời sang cả!

– Sao hôm nay đi đâu đây? Thầy hỏi chân thành.

– Dạ, tính đi học Pháp Văn lại!

Hắn nhanh nhẩu trả lời không nghĩ ngợi nhiều. Tiếng thầy T. reo vui:

– Trời ơi, giờ nghe N. đi học thầy mừng quá. Sao giấy tờ tới đâu rồi?

– Giấy tờ gì thầy? Hắn hỏi lại.

Thầy T. ngạc nhiên.

– Giấy tờ bảo lãnh chứ giấy tờ gì?

– Dạ, em đâu có giấy tờ bảo lãnh gì đâu!

Nghe hắn trả lời thầy chưng hửng:

– Ủa, hông có giấy tờ gì hết thì tới đây làm chi?

– Dạ, thầy thầy dạy ở đây, em muốn đến học lại Pháp Văn thôi.

Thầy im lặng một lúc lâu như cố đè nén sự xúc động xuống, ít phút sau thầy lên tiếng giọng có phần hơi lạc đi và có vẻ cảm khái khi hấn nói thế. Thầy chắt lưỡi:

– Nghe em nói thầy rất vui! N. mà bây giờ đi học tiếng Pháp thì quý vô cùng, bởi vì hiện nay hiếm có ai còn có lòng đi học chỉ để mở mang kiến thức tiếng Pháp lắm nếu không có diện định cư nào. Thế... em đang làm gì?

– Dạ, mới “ủ tờ” về có làm gì đâu thầy!

Đến lúc ấy thì thầy đã hiểu mọi chuyện. Thầy chép miệng nhìn hấn cảm thông, đưa điều thuốc hờ hững lên môi thầy rít một hơi dài và thở ra nhẹ nhẹ. Ngược lên cao trông khói thuốc trắng lờ bay vô định trong không gian rồi tan biến một cách âm thầm vào hư vô như đời sống này bây giờ, thầy hạ giọng nói nho nhỏ như vừa đủ cho hấn nghe:

– Tui “một lần” tởn tới già! Tây có câu “Vouloir c’est pouvoir,” nhưng tui muốn mà có được đâu!

Vậy là kể từ đó mỗi chiều thứ hai, thứ tư, thứ sáu, hấn đến đây học Pháp Văn và học được rất nhiều các áng văn chương tuyệt tác của các đại văn hào Pháp như Alphonse Daudet, Anatole France... nơi thầy. Hấn thích nhất cái câu “Si j’étais riche, j’aurais à moi une maison rustique...” của Jean Jacques Rousseau lúc thầy mượn dạy làm ví dụ để giảng về thì “điều kiện cách” trong quá khứ quá. Nhờ sự phân tích sâu sắc chữ “à moi” của thầy T., hấn thấy đại thi hào đã dùng chữ một cách thần kỳ! Hấn nhìn nhận thầy là người đã truyền cảm hứng, đam mê viết lách cho hấn sau này.

Ngoài ra, để cho tiện lợi cũng như muốn dành lại số thời gian quý báu mà hấn đã đánh mất trong tháng ngày bị cưỡng bức cuộc đất trồng khoai, móc sình đắp đê vừa qua, hấn ghi tên học tiếng Anh luôn với thầy Tùng trong mấy ngày còn lại, bởi hấn biết thầy Tùng này cũng rất nổi tiếng vì cũng đã từng du học ở Mỹ về!

Trưa một hôm hấn đến rạp Quốc Tế (Thái Bình cũ) trên đường Phạm Ngũ Lão để xem phim “La Mélodie du bonheur” mà trước 1975 người ta dịch sang tiếng Việt theo nội dung của cuốn phim là “Lụy tình chưa dứt” nhưng sau 1975 lại gọi là “Giai điệu hạnh phúc.” Tuy nhiên dù dịch thế nào thì đây vẫn là một trong các phim hay mà hấn thích bởi đã từng coi hồi nhỏ ở “Trung Tâm Văn Hóa Pháp (Centre Culturel Française)” rồi!

Có một điều khó hiểu là rạp xi nê này từ mấy năm nay hay chiếu những phim ngoại quốc giá trị ngày xưa dưới chiêu bài là phim “tư liệu.” Ban quản lý rạp hát sử dụng chữ “tư liệu” có lẽ để tránh sự chỉ trích của công luận đối với một chính quyền đã từng hô hào

việc bài trừ “văn hóa đòi truy” trước đây hay nhằm tránh sự kiểm duyệt? Và họ là ai mà có được cái đặc quyền đó? Không ai biết được tuy nhiên dù sao thì cũng nhờ vậy mà dân Sài Gòn mới có cơ hội được xem lại những phim một thời họ yêu thích!

Xem xong ra khỏi rạp, ngó đồng hồ chỉ mới gần hai giờ chiều! Lòng vẫn còn bồi hồi vì nội dung của cuốn phim, hấn đạp xe lang thang qua phố phường, ghé tới Trung Tâm Văn Hóa Pháp nơi có rạp hát Alliance Francaise bên trong mà hồi đi học hấn xem phim này ở đây coi nó ra sao thì vẫn thấy mấy tòa nhà cổ xưa ấy nằm buồn tênh theo tháng ngày nhưng cảnh học sinh tập nập nay đã vắng xa. Sấn trốn hấn men theo con đường Gia Long ngập đầy lá me bay với những bông hoa nắng li ti đang nhảy múa trên áo, trên vai hấn để tới công sau trường Taberd gần đấy nhìn một cái luôn. Bất chợt thấy có một đoàn người gồm cả đàn ông và đàn bà đang dắt xe đạp và xe gắn máy tiến vào trong. Một ý tưởng nảy ra trong đầu, hấn tấp vô nôi đuôi theo đoàn người họ.

Vừa đẩy xe qua khỏi cánh cửa sắt cao, to, nặng nề thì cái sân cát ở mé bên phải mà bọn hấn từng tập nhảy xa trong giờ thể dục hồi nhỏ đạp ngay vào mắt hấn khiến hấn khựng lại mấy giây như gặp lại cố nhân!

Khi đã ở hấn bên trong rồi, giữa lúc thiên hạ lo gửi xe, tíu tít cười nói thì hấn cũng làm theo nhưng giống tai nghe ngóng. Hóa ra đây là đoàn cán bộ đi họp. Đợi cho họ đi hết, hấn bước thư thả loanh quanh sân trường, ngó mọi nơi, ngắm mọi thứ!

Đến gần cây me tây già cỗi theo năm tháng hấn đưa mắt nhìn băng quơ rồi dừng lại ở cái bệ xi măng bằng đá rửa vẫn còn đó của tiệm bán hàng Pa Tí Xê (Patisserie) sát góc cổng ra vào đường Hai Bà Trưng mà ngày nhỏ bọn học sinh của hấn vẫn leo trèo hay đu lên đấy để chen lấn mua kẹo Nougat hoặc gào thét mua bánh, giành giật mua các chai xí muội nhỏ với bao hình ảnh tuổi thơ tràn về. Rồi hấn đưa mắt xuống bên dưới tới dãy nhà rộng lớn đặt đầy các bàn banh bàn mà lúc sắp tới giờ ra chơi là bọn hấn đứng ngồi không yên, thấp thỏm đợi chuông vừa reo là phóng ra khỏi lớp, nhảy xuống lầu, chạy bán sống bán chết qua cái sân trường thật to, nhào vô đây tìm bàn ngon, bỏ trái banh vô chỗ đựng banh để “xí” bàn đến đổi nhiều khi cãi cọ, ứnh lộn nhau tới độ đứt cả nút áo hoặc nắm xé, giật sút cả túi áo trên mà khi sắp hàng trở vô lại lớp thì thấy nó treo lủng lẳng như lá cờ rủ sau trận ẩu đả của đám học trò quỷ ma ấy!

Chợt hấn lần bước tới cột bóng rổ, đưa tay sờ lấy cây cột xi măng, sơn trắng, mát lạnh với nhiều bồi hồi. Dưới chân cái cột này hấn thường bỏ “cartable” mỗi khi ra về và chạy lăng quăng theo thẳng Chương để được nó dạy thầy banh, chơi bóng rổ đây mà!

Suy tư một lúc và từ nơi vô thức, hấn leo lên các nấc thang tới khán đài, ngồi xuống ở một góc đưa tay thoa nhẹ nhẹ cái sàn bằng đá rửa láng bóng như mân mê lấy những kỷ niệm mà lúc bé bọn hấn hay tụ tập lên đây la lối hoặc tùm đầu vô chơi vít hình chờ giờ vào lớp hôm nào!

Đoạn hấn bước xuống từ mấy bậc xi măng ở phía bên kia đi lần tới phía dưới của dãy nhà hấn học thời trung học, nơi cũng có một cái căn tin nhỏ ở đây trước khu nhà vệ sinh rồi tà đến dưới chân cầu thang dẫn lên các lầu trên và dừng lại. Hấn nhìn cái góc cầu thang phía trên rất lâu bởi nơi này là hình ảnh thằng Trí “con” bị thầy Cà-ri Hòa nắm đầu lôi ra khỏi hàng đám đá, bộp tai tới tấp do nó cứ say sưa kể chuyện vừa đọc về Cầu Tạt Chủng trong Hiệp Khách Hành mà quên thầy Cà-ri đang rình mấy đứa nói chuyện trong hàng khi lên lớp làm cho mấy thằng học trò khác “thất kinh hồn vía!”

Và dãy lầu bên này cũng là nơi bọn hấn học năm lớp tám, lớp chín với nhiều cô nhiều thầy rất ấn tượng mà đến giờ nó vẫn chưa quên như cô Cao Thị T., dạy Lý-Hóa, đẹp như tây lai nhưng lạnh lùng vô độ hay Frère Bosco B., chủ nhiệm lớp hấn năm lớp chín, chẳng hạn. Frère dạy toán và rất đẹp trai lại trẻ măng vì mới ra trường nên vô cùng năng nổ. Ngày ấy Frère đã đem bầu nhiệt huyết của người thanh niên trong các sinh hoạt thể thao, văn hóa học đường, hoạt động xã hội, ước mơ dân thân phục vụ, phụng sự đất nước, quốc gia tới cho bọn hấn. Sự say mê, tha thiết này của Frère đã ảnh hưởng rất nhiều đến đám học trò nhỏ của mình. Hấn không phủ nhận là ngày nay ý chí, tính cách của hấn bị ảnh hưởng nhiều từ sự hun đúc ngày trước ấy của Frère!

Mãi mê suy nghĩ vớ vẩn, hấn lần bước tới dãy phòng của mấy lớp Onzième, phòng dạy nhạc, cửa lên thính đường lúc nào không hay... trong niềm xúc động miên man!

Cuối cùng hấn đi trở ra đến giữa sân cờ, mắt đảo đảo nhìn quanh tìm kiếm chỗ mà năm lớp Tám mỗi ngày bọn hấn được thầy thể dục, được Frère Giám Hiệu Martial Lê Văn Trí dẫn ra tập thể dục “đồng diễn” để chuẩn bị cho Đệ Bách Chu Niên, chuẩn bị múa với mấy em nữ học sinh duyên dáng của Saint Paul, Thiên Phước khiến bọn hấn lúc nào cũng chộn rộn, đếm từng ngày, mong ngóng từng giờ để được gặp mấy em hơn là lo tập!

Đang khi còn bản thân với “những ngày xưa thân ái” thì bỗng có một tiếng nói phát ra sau lưng làm hấn giật mình:

– Anh ơi, anh đến đây làm gì thế?

Hấn xoay lại, trước mặt hấn là một anh thanh niên mà hấn đoán tuổi mới chừng mười tám đôi mươi mặc bộ đồ của “Thanh Niên Xung Phong” mang dép nhựa làm từ vỏ xe, nhìn hấn lom lom ít thiện cảm. Hấn đáp tỉnh bơ:

– Tui vô thăm trường cũ, em!

– Anh có xin phép vô chưa? Ai cho anh vô?

Hấn nói trở đi:

– A, lúc tui tới cổng thấy không có ai để xin phép hết em!

– Anh nói sao ấy chứ? Tui ngồi đó trực cả buổi mà sao anh bảo là không có?

Rồi hấn hậm hực, giơ tay khoác và sẵng giọng:

– Thôi yêu cầu anh ra đi!

– Anh là học trò cũ của trường này hồi trước. Em cho phép anh thăm một chút được không?

Hấn xuống nước năn nỉ, nhưng tên bảo vệ vẫn lạnh lùng:

– Không được anh ơi, chỗ này đâu phải là chỗ thăm viếng. Và lại hiện đang có cuộc họp giáo chức ở đây, đâu phải giờ tham quan đâu chứ. Thôi mời anh ra ngoài ngay cho!

Thế là sau khi lấy xe đạp, hấn được tên bảo vệ “hộ tống” ra tới khỏi cổng như đuổi tà làm hấn không khỏi bẽ bàng. Leo lên xe đạp rồi mà hấn chưa vội chạy mà còn đứng suy nghĩ vẩn vơ “mình tới thăm trường xưa chứ có làm gì đâu mà nó xua đuổi mình như ăn trộm không bằng? Nó ăn cướp thì không sao!”

...

*“Ta về một bóng trên đường lớn
Thơ chẳng ai để vạt áo phai”*

...

*Ta về như bóng ma hờn tủi
Lục lại thời gian, kiếm chính mình. –(Tô Thùy Yên-Ta về!)*

Cuối năm 1988 hấn lại “ra khơi” vì bị đẩy ra khỏi xã hội, bước đi bên cạnh cuộc đời “đá vàng!” Sau hai mươi bảy ngày đêm lênh đênh trên biển vì ghe chét máy và một người qua đời, cuối cùng ghe hấn bị đội Lưới Quàng Khơi; gồm ba chiếc ghe gỗ to, mỗi chiếc có năm tên công an được trang bị súng M16, M79, và đại liên M60 của một tỉnh ở miền Tây bắt lại lúc còn cách giàn khoan Tây Đức trong hải phận Mã Lai 3 giờ đồng hồ!

Đội Lưới Quàng Khơi này vừa đi đánh cá vừa có nhiệm vụ bảo vệ lãnh hải. Điều đáng nói là tuy không muốn ghe thuyền của nước khác xâm phạm lãnh hải mình nhưng trớ trêu thay, chúng lại đi vào vùng biển của nước khác để đánh bắt và gắp ghe hấn. Thời điểm ấy cộng sản Việt Nam có chính sách là sẽ thưởng 20% trên giá trị của “chiến lợi phẩm” mà chúng mang về do đó mà bọn chúng mới hăng hái là vậy.

Vì thế khi bắt được ghe hấn là chúng vội vàng tháo sợi dây “cu roa (belt)” và lôi thêm suốt sáu ngày đêm về VN! Lúc này cộng sản không còn quy kết kẻ vượt biên vào tội

chính trị nữa vì quốc tế đã quyết định đóng cửa các đảo vào đầu năm 1989 nên sau vài tháng bị giam và đóng phạt vì cảnh hai trăm ngàn đồng hấn được thả về. Một hôm hấn trở lại trung tâm dạy sinh ngữ Trương Định thì trường đã dẹp từ lâu mà không rõ nguyên nhân?

Rồi vì hai chữ tự do hấn lại ra đi bất chấp tất cả mọi rủi ro, kể cả tính mạng vào tháng 06 năm 1989. Lần này hấn thoát khỏi Việt Nam đến được trại tị nạn Phi Luật Tân! Nhưng do tới sau ngày đóng cửa đảo nên hấn “chết dấp” nơi này và “trôi theo dòng đời” suốt gần mười một năm! Và như dòng sông không trở lại (La rivière sans retour), trong thời gian ở đây, hấn chỉ có ăn và lo biểu tình chống thanh lọc bất công, chống cưỡng bức hồi hương mà thôi. “Rather die than return!”

Nhưng may mắn là số phận hấn thuộc vào cái loại “tiền hung hậu kiết” nên hấn được định cư cuối mùa; tới được Mỹ dù muộn màng nhờ sự giúp đỡ của mấy cộng đồng người Việt ở khắp nơi, của tổ chức BPSOS, của luật sư Trịnh Hội...! Tuy nhiên như ông bà ta thường nói “trâu chậm uống nước đục” vì thế hấn vô cùng vất vả, làm lụng nhiều nghề trong các mùa đông bão tuyết ở Minnesota, Virginia... để có tiền về Việt Nam thăm cha mẹ già đang lâm trọng bệnh!

Năm 2001, hấn trở lại. Quê hương còn đó và thay đổi khá nhiều sau thời mở cửa, nên đời sống dân chúng khá giả hơn. Tháng ngày ở đây ngoài việc sum họp vui vầy bên gia đình thì hấn cũng có đi thăm cô thầy cũ.

Trưa một bữa, hấn cùng thằng bạn học bên trường Trần Quốc Tuấn (tức Lasan Đức Minh cũ) bây giờ là bác sĩ rất nổi tiếng không chỉ ở trong nước mà còn cả ở nước ngoài nữa cùng với Tuấn; anh họ cô T., cũng là bạn học cũ của hấn thời ở Taberd đến thăm cô.

Nhà của cô vẫn ở chỗ cũ, sau lưng quán bánh cuốn Tây Hồ; tiếng tăm ở Dakao dạo nào. Đứng trước căn nhà lầu đúc mới xây lại chưa lâu, có rào và cổng sắt hấn hỏi, một ý nghĩ trêu đùa thoáng qua đầu, hấn bảo hai người bạn chạy ra xa núp chỉ để mình hấn ở lại và hấn bắt đầu lắc cửa cổng kêu inh ỏi.

Ít phút sau cô từ trên lầu đi xuống, dừng lại nơi cầu thang và nói vọng ra khi thấy một người đầu đội nón lụp xụp đứng bên ngoài mà cô nghĩ là dân buôn bán dạo:

– Không mua vé số!

Nhìn bóng dáng cô, hấn bồi hồi bởi cô nay đã lớn tuổi và gầy gò theo thời gian. Trong lòng đang suy nghĩ vậy nhưng tay hấn vẫn lắc lắc cánh cửa kêu rồn rảng liên tục. Cô đứng yên bên trong một lúc, có lẽ vì ngạc nhiên trước thái độ kỳ lạ của người mà cô cho là bán vé số, rồi cô tức mình vì thái độ ngoan cố mà cô cho là muốn chọc ghẹo cô của kẻ bán dạo cô bước mau ra, tới gần cửa cô giơ tay chỉ mặt, trợn mắt nói to:

– Đã bảo ở đây không có mua vé số mà sao lì...

Cử chỉ ấy của cô làm hấn nhớ lại cung cách mạnh mẽ của cô ngày xưa trên bục giảng khi trị đám học trò cứng đầu như hấn khiến hấn cứ đứng nghệt mặt ra cười hề hề. Cảm thấy có điều kỳ lạ, cô đi ra khỏi cửa nhìn kỹ lấy hấn một đỗi rồi la lên:

– Ủa, N. hả? Về hỏi nào vậy em? Chờ cô lấy chìa khóa cổng cái nha. Đoạn cô rảo bước trở vô trong khi hấn quay ra ngoài ngoắc hai thằng kia lại. Khi trở ra cô ngạc nhiên thấy ba thằng học trò cũ ngày xưa đứng đợi, cô cảm động lắm, hỏi thúc:

– Vào, vào đi mấy đứa!

Và cô quay sang Tuấn:

– Cậu vẫn khỏe hả anh?

– Dạ, khỏe. Tuấn gật đầu cười toe toét.

Khi tất cả đã vào nhà và ngồi yên đầu đó rồi. Cô T. ra sau bếp lấy nước cho ba đứa, lúc mang lên cô nói:

– Uống đi mấy em! Sao tính khi khọt mấy chục năm vẫn không bỏ vậy N.? Cô quay sang hỏi hấn.

– Dạ, xấu xa thường là bản chất nên khó bỏ cô!

Cô T. trợn tròn mắt trước câu trả lời nhiều ý nghĩa của hấn. Hấn cười hèn hệt, đáp tỉnh bơ vờ như không biết gì đoạn hỏi lại:

– Cô khỏe hả cô?

– Khỏe!

Cô ngó hấn một lúc đoạn nhìn thẳng bác sĩ và Tuấn ngồi bên cạnh cười. Vẫn nụ cười ngày xưa nhưng bây giờ thì bao dung và độ lượng nhiều:

– Thằng này đi cực khổ quá tụi em. Coi, nó qua Mỹ rồi mà còn đen mun hà!

– Nó không chết là may rồi đó cô!

Thằng bác sĩ cười khà khà đỡ lời. Tuấn chen vô:

– N. mang nắng Phi về cho mình, cô!

Cô T. gật đầu, pha trò:

– Ủ, hèn chi mấy hôm nay nắng nóng quá! Em đi gì mà ở tù thấy ớn luôn. Mỗi khi hỏi tới lại nghe đang ở tù! Lần cuối em gặp cô là hình như năm 1987 phải hông N.?

– Dạ đầu năm 1989, cô. Em nhớ rõ vì lúc ấy em mới được thả về, vài tháng sau thì đi đến Phi!

Cô liếc xéo hần, mắt đầy thương hại:

– À, mà em ở trại tị nạn bên Phi bao lâu vậy N.?

– Dạ, gần mười một năm, cô!

Cô há mồm tròn mắt, như không tin nổi. Cuối cùng cô nhìn Tuấn, đánh tiếng như ngầm muốn Tuấn xác nhận lời mình sắp nói:

– Hồi ở Taberd nó nhỏ con, ốm yếu nhưng phá lắm tụi em. Không ngờ trông vậy mà ý chí mạnh dữ. Mà cũng phải thôi, chứ em ở lại đây cũng khó làm gì được!

Rồi cô quay sang hần:

– À, mà em về hôm nào vậy?

– Dạ, được một tuần rồi là tới thăm cô liền đây.

Cô cảm động đôi phút, bỗng đưa tay lên cao, phân bua:

– Mấy em biết không? Hồi đó cô hỏi bài nó, nó không thuộc, cô ký đầu nó hoài. Vậy mà sao không ghét cô N.?

– Dạ, vì bị ký đầu đau nên nhớ cô hoài!

Tuấn và thằng bác sĩ ngồi kế bên bật cười ha hả, cô cũng cười trước câu nói hóm hỉnh của hần, ngừng lại một chập, cô lại lên tiếng:

– Rồi bây giờ bên đó em làm gì?

Hần chột nghiêm mặt:

– Hồi đi học em nhớ mãi câu cô nói “sau này khi lớn lên, cái nghề mà các anh sẽ làm thường lại không phải là cái nghề các anh ước mơ lúc này đâu. Bởi vì cuộc đời nó kỳ lạ

lắm! Nếu ngày sau ai mà làm được đúng cái công việc lúc nhỏ còn đang ngồi trên ghế nhà trường mà mình mong muốn thì người đó rất may mắn...!”

Mọi người im lặng, suy nghĩ mông lung. Cô T. vô cùng bất ngờ trước điều hấn vừa thốt ra. Cô ngó thẳng mặt hấn chăm chăm một hồi như muốn tìm gì đó trên gương mặt hấn thật lâu, cuối cùng cô quay sang Tuấn và thẳng bác sĩ giục mà tay còn chỉ hấn:

– Uống nước đi mấy đứa! Thằng này “nhớ dai” ghê!

Bọn hấn ra về sau buổi thầy trò hàn huyên thân mật trong niềm lưu luyến và hấn vẫn giữ mối liên lạc ấy cho đến hôm nay.

Cuộc sống tại Mỹ có nhiều biến động khi nạn suy thoái nghiêm trọng xảy ra từ vụ 9/11 khiến những kẻ vừa đến vùng đất hứa như hấn lao đao. Năm 2008, hấn phải đi New Orleans, Louisiana lo công việc. Nhờ có địa chỉ email của lớp 8/8 do Phạm Xuân Chũ lập ra, hấn đã liên lạc được với các bạn cùng lớp và biết Frère Bosco cũng đang ở trong một nhà dòng của Lasan gần đây, nên gọi điện thoại và hẹn thăm Frère khi tới đó.

Ngày đi, hấn háo hức gặp lại Frère khi ông nói sẽ đón hấn tại phi trường nhưng Frère rất là thản nhiên ngồi trong xe đợi hấn lúc hấn ra, bình thường như chỉ mới chưa gặp ngày hôm qua!

Khi hấn ngỡ ý nhờ ông chở tới một nhà hàng Việt nào nấu ăn ngon để mời Frère ăn trưa thì ông đưa hấn tới “McDonald!” Ăn xong, Frère chạy xe ra bờ sông gần đó hóng mát.

– Frère vẫn ở trong dòng tu thôi hả Frère? Hấn đánh tiếng.

Frère vẫn lái xe, mắt nhìn về phía trước nói chậm rãi như cách nói của ông ngày nào:

– Ủ, thì là vẫn tu, rồi có dạy toán thêm cho con em mấy người Việt Nam ở đây bởi họ bận đi đánh cá kiếm sống không ai kèm cặp tụi nó. Tiền dạy được bao nhiêu Frère về đưa cho nhà dòng hết vì nhà dòng nuôi mình mà! Mấy Frère già cho lại vài chục đô xăng thôi vì ngoài dạy ra Frère còn phụ trách chở mấy vị ấy đi khám bệnh, bác sĩ...

Hấn gật gù và chẳng mấy chốc cả hai đã đến bờ sông. Trời có vẻ yên ắng và vắng lặng vì là ngày đi làm. Tại đây ông tặng cho hấn một mớ đồ như một ly uống nước, một laptop và dụng cụ sạc điện cho laptop từ xe hơi với một memory stick, một cái áo lạnh rất dày và đặc biệt là có một cây đàn Organ điện tử cho con trai bốn tuổi của hấn... rồi bảo:

– Trong các học trò của Frère thì N. là người tới Mỹ muộn nhất! Đây là những vật dụng tuy đã cũ nhưng còn xài được và tốt, Frère đi tu nên không có tiền do vậy Frère chia cho em đồ của Frère đang dùng hàng ngày như cha chia gia tài cho con! Đưa con út khổ và cực nhất...

Frère nói nhiều lắm mà hấn không còn nghe được nên giờ đây không nhớ để viết lại vì quá xúc động trước các lời lẽ chân tình của Frère. Đến chừng ấy hấn chợt hiểu lý do tại sao hồi nãy Frère không đưa hấn tới nhà hàng bởi... ông không muốn hấn tốn tiền!

Đó là kỷ niệm đầu tiên thầy trò hấn gặp lại sau gần bốn mươi năm xa cách mà hấn còn nhớ mãi! Và tất cả đồ Frère tặng kia hấn vẫn còn giữ đến hôm nay như để trân quý tình nghĩa thầy trò!

... Năm 1974, hấn có may mắn tham dự đại hội Đệ Bách Chu Niên của Lasan Taberd!

Bây giờ trường lại kỷ niệm một trăm năm mươi năm thành lập!

Thế là hấn đã xa trường, năm hấn mười sáu tuổi, khi vừa biết mộng mơ! Năm mươi năm lạnh lùng đi qua như một giấc mơ, tâm tư bùi ngùi, hấn nghĩ ngợi!

“Taberd trăm năm trước vẫn còn đó. Năm mươi năm sau sẽ ra sao?”

Nhưng cho dù như thế nào thì hình bóng Taberd vẫn cứ như bên đò xưa, trong lòng hấn. Thầy, cô xưa mãi vẫn như cây đa cũ trong tim đứa học trò mà giờ đây đã như con đò nhỏ, ra khơi... trôi xa bên đọi chờ!

Taberd ơi! Biết bao giờ trở lại? Gặp nhau để nói nhỏ mấy câu? Tinh thần Lasan bất diệt!

Triều Phong

(Ohio, 24 Tháng 08 năm 2024)

Nguồn: [blog người phương nam](#)



Nguồn: Internet eMail by kb chuyển

Đăng ngày Thứ Sáu, August 30, 2024
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH